

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1013/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2021.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiều Liên;

2. Bà Võ Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 437/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2021

1. Nguyên đơn: Ông Võ Thanh H, sinh năm: 1977.

Thường trú: ấp 7, xã Thanh S, huyện Định Q, tỉnh Đồng N.

Địa chỉ tạm trú: số 75 Đường số 25A, Ấp 3, xã Hữu T, huyện Đức H, tỉnh L. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh L, tỉnh N.

Địa chỉ tạm trú: số 14/24 đường Hồ Văn L, khu phố 4, phường Tân T, quận B, Thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nguyên đơn Ông Võ Thanh H trình bày:

Ông và bà Bùi Thị T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 217 do Ủy ban nhân dân xã, huyện Đ, tỉnh Đ N cấp ngày 27/10/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp với nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Dù đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 02/2020. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Võ Thanh H yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Thị T.

- Về con chung: hai bên không có con chung.

- Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: ông Võ Thanh H xác định không có.

Bị đơn: bà Bùi Thị T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Nhưng bà T không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Ông Võ Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Bùi Thị T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, yêu cầu có mặt để Tòa đề tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn nhưng bà T vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Bình Tân thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về thời hạn xét xử chưa được đảm bảo.

Về nội dung: Xét quan hệ vợ chồng giữa ông H, bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ông Võ Thanh H được ly hôn với bà Bùi Thị T; Về con chung: hai bên không có con chung; Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: ông Võ Thanh H xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Thanh H có đơn yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị T, bà T hiện đang cư trú tại số 14/24 đường Hồ Văn L, khu phố 4, phường Tân T, quận B, Thành phố H. Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Bùi Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt tại tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn giữa ông H với bà T, nhưng bà T vắng mặt không có lý do; ông H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 217, ngày 27/10/2018 đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 217 do Ủy ban nhân dân xã, huyện Đ, tỉnh Đ N cấp ngày 27/10/2018 có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông Võ Thanh H và bà Bùi Thị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Ông Võ Thanh H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông H trình bày trong quá trình chung sống ông H và bà T có phát sinh mâu thuẫn, do hai bên tính cách không hòa hợp với nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Dù đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 02/2020.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Như vậy, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương của hai vợ chồng, đôi bên phải thật sự tin yêu, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau đó vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của vợ chồng. Nhưng hiện tại ông H không còn tha thiết muốn sống chung với bà T nữa. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải để đôi bên được hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình nhưng ông H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, bà T vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu của ông H. Nhận thấy, ông H và bà T đã không còn tôn trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ gia đình là không có.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông H được ly hôn với bà T.

- Về con chung: hai bên không có con chung, nên Tòa án không xem xét.
- Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: ông Võ Thanh H xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân quận Bình Tân phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 19, 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, văn bản hợp nhất số 32/VBHN-VPQH ngày 07 tháng 12 năm 2020.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Võ Thanh H đối với bị đơn bà Bùi Thị T về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Võ Thanh H được ly hôn với bà Bùi Thị T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 217, ngày 27/10/2018 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: hai bên không có con chung.

- Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: ông Võ Thanh H xác định không có.

2. Về án phí: Ông Võ Thanh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí số AA/2019/0063458 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CCTHADS Q.Bình Tân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP - HS (Mai).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Phước